

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2020/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Trần Thị Vân T**, sinh năm: 1990

ĐKKHKT: Số P ngách O ngõ I, đường U, phường Y, quận R, TP. HN.

Hiện ở tại: Số E ngõ Q phố S, phường S, quận R, thành phố HN.

- **Anh Nguyễn Tuấn A**, sinh năm: 1989

ĐKKHKT và ở tại: Số P ngách O ngõ I, đường U, phường Y, quận R, TP. HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 04/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Vân T và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trần Thị Vân T và anh Nguyễn Tuấn A cùng xác nhận có một con chung là Nguyễn Diệp L, sinh ngày 20/3/2014, hiện nay sức khỏe bình thường và phát triển tốt. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Vân T và anh Nguyễn Tuấn A thỏa thuận mỗi tháng anh TA cấp dưỡng nuôi cháu L 2.000.000 (hai triệu) đồng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh TA có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Trần Thị Vân T và anh Nguyễn Tuấn A cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về vay nợ chung: Chị Trần Thị Vân T và anh Nguyễn Tuấn A cùng xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Chị Trần Thị Vân T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003476 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận R, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận R;
- Chi cục THADS quận R;
- UBND phường G, quận R, Hà Nội (GCNKH số 127 ngày 24/9/2013);
- Lưu hồ sơ.

Lương Thị Thu Hà